

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 16 THÁNG 5 NĂM 2023

	VN Index 1,065.91 0.02%		HNX Index 214.62 0.14%					
	KLGD		GTGD		KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	592,131,699	-14.6%	9,638	-57.4%	89,580,697	-9.5%	1,056	-62.1%
Thỏa thuận	89,244,912	144.0%	1,644	69.0%	11,733,072	404.3%	472	482.7%
<b>Tổng cộng</b>	<b>681,376,611</b>	<b>-6.6%</b>	<b>11,282</b>	<b>-52.2%</b>	<b>101,313,769</b>	<b>0.0%</b>	<b>1,528</b>	<b>-46.7%</b>

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	1,004.4
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,029.9
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-25.5
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	9.1

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá VND	Thay đổi VND	%
HPG	22,000	-100	-0.5
VRE	28,400	0	0.0
VHM	52,200	500	1.0
PVD	22,350	500	2.3
VIC	52,900	-1,500	-2.8

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá VND	Thay đổi VND	%
KBC	27,200	-200	-0.7
CTG	27,950	-150	-0.5
VNM	69,700	700	1.0
DPM	32,700	-400	-1.2
BMI	22,800	-300	-1.3

### Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá VND	Thay đổi %	Giá trị Tỷ VND
SSI	22,900	0.0	452
DIG	21,000	4.0	437
HPG	22,000	-0.5	395
STB	27,400	1.5	359
KBC	27,200	-1	287

### Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá VND	Thay đổi VND	%
HNG	3,910	250	6.8
PDN	157,000	10,000	6.8
VIX	10,300	650	6.7
PSH	11,900	750	6.7
FCN	13,500	850	6.7

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** khởi sắc vào phiên thứ Hai (15/5), chấm dứt mạch 5 phiên giảm liên tiếp. Chỉ số S&P 500 tiến 0.3% lên 4,136.28 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 0.66% lên 12,365.21 điểm. Chỉ số Dow Jones nhích 47.98 điểm (+0.14%) lên 33,348.60 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay giao dịch trái chiều. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 216.65 điểm (+0.73%) lên 29,842.99 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 19.75 điểm (-0.6%) xuống 3,290.99 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 79.37 điểm (-0.71%) xuống 11,099.26 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 0.89 điểm (+0.04%) lên 2,480.24 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay giằng co quanh tham chiếu trong hầu hết thời gian nhưng vẫn giữ được xanh vào cuối phiên. Phiên sáng ghi nhận phiên giao dịch tích cực của nhóm cổ phiếu đầu khí khi nhiều mã tăng mạnh như PVD (+2.29%), PVS (+4.28%), PVB (+5.71%)... Trong VN30 POW và GAS cũng dẫn đầu đà tăng. Các nhóm lớn khác như ngân hàng, bất động sản và chứng khoán có chiều hướng tăng giảm nhẹ quanh tham chiếu. Thị trường vẫn tiếp tục giữ biên độ hẹp tới phiên chiều, trong đó đáng chú ý VCB và STB là 2 cổ phiếu tăng tốt nhất ngành ngân hàng. Chốt phiên VN-Index tăng 0.2 điểm (+0.02%) lên 1,065.91 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 592 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 9.6 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 1.26 điểm (-0.12%) xuống 1,069.64 điểm. KLKL đạt 126.6 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 13 mã tăng điểm, 13 mã giảm điểm và 4 mã tham chiếu. STB, VNM, VHM là những mã cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 2 điểm; ở chiều ngược lại VIC, VPB, MSN là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -3 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 460 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 8 mã tăng điểm và 2 mã giảm điểm. Đáng chú ý DBC tăng 6.69% với KLKL tăng 578%, VIX tăng 6.74% với KLKL tăng 664%; ở chiều ngược lại KBC giảm 0.73% với KLKL giảm 2%, HSG giảm 0.63% với KLKL giảm 32%.
- HNX-Index** tăng 0.29 điểm (+0.14%) lên 214.62 điểm. VCB, VHM, VNM là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 1.9 điểm; trong khi VIC, VPB, MSN là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -1.7 điểm. Chỉ số Upcom tăng 0.18 điểm (+0.22%) lên 80.66 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 832 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 13.3 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Vừa mở cửa trở lại, Trung Quốc đã thu gom đến 99% cao su của Việt Nam

Theo Cục Xuất nhập khẩu, trong quý I/2023, xuất khẩu cao su gặp nhiều khó khăn khi giá bán và sản lượng đều suy giảm do lạm phát cao và nhu cầu thấp. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trong quý I/2023, xuất khẩu cao su của Việt Nam đạt 381.780 tấn, trị giá 531,3 triệu USD, giảm 6,1% về lượng và giảm 25,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Về thị trường xuất khẩu, trong quý I/2023, cao su của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang khu vực châu Á, chiếm tới 90,35% tổng trị giá xuất khẩu cao su của cả nước. Trong quý I/2023, Trung Quốc vẫn là thị trường lớn nhất tiêu thụ cao su của Việt Nam với 292.610 tấn, trị giá 397 triệu USD, tăng 4,4% về lượng, nhưng giảm 17,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 76,64% về lượng và chiếm 74,72% về trị giá trong tổng xuất khẩu cao su của cả nước. Đứng thứ hai là xuất khẩu tới Ấn Độ với 17.320 tấn, trị giá 24,73 triệu USD, giảm 39,8% về lượng và giảm 52,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 4,54% về lượng và chiếm 4,66% về trị giá trong tổng xuất khẩu cao su của cả nước.

### Standard Chartered hạ dự báo tăng trưởng GDP 2023 của Việt Nam xuống 6.5%

Trong báo cáo cập nhật kinh tế vĩ mô gần đây về Việt Nam, Ngân hàng Standard Chartered hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam xuống 6.5% từ mức 7.2% trước đó. Các yếu tố tác động từ bên ngoài được cân nhắc xem xét thận trọng hơn. Các chỉ số vĩ mô trong tháng 4 cho thấy sự chậm lại. Xuất khẩu giảm 17.1% so với cùng kỳ, nhập khẩu giảm 20.5% và sản xuất công nghiệp chỉ tăng nhẹ; thặng dư thương mại tăng lên 1.5 tỷ USD từ mức 0.7 tỷ USD trong tháng 3. Trong cả 4 tháng đầu năm, xuất khẩu giảm 11.8%; nhập khẩu giảm 15.4% so với cùng kỳ, với thặng dư thương mại đạt 6.4 tỷ USD. Lạm phát ở mức 2.8% trong tháng 4, giảm tháng thứ ba liên tiếp từ mức 4.9% hồi tháng 1; lạm phát cơ bản tăng 4.6% do doanh số bán lẻ tăng mạnh 11.5%. Vốn FDI giải ngân từ tháng 1-4/2023 đạt tổng cộng 5.9 tỷ USD, giảm 1.2% so với cùng kỳ; vốn FDI cam kết đạt 8.9 tỷ USD, giảm 17.9%.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Kinh tế Trung Quốc đón tin buồn trong tháng 4

Trung Quốc vừa công bố số liệu kinh tế tháng 4 yếu hơn dự báo và nhiều chuyên gia cho rằng nước này cần hỗ trợ thêm về chính sách để duy trì đà hồi phục kinh tế. Dữ liệu chính thức ngày 16/05 cho thấy sản lượng công nghiệp, doanh số bán lẻ và đầu tư tài sản cố định đều tăng chậm hơn dự báo trong tháng 4/2023. Các chuyên gia cho rằng dữ liệu tháng 4 ở mức đáng thất vọng dù đã so sánh với mức nền thấp của năm 2022 (thời điểm Thượng Hải bị phong tỏa). Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc hôm 16/05 cho biết sản xuất công nghiệp tại nước này trong tháng 4 tăng 5.6% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng này thấp hơn nhiều so với dự báo 10.9% của các nhà kinh tế học trong khảo sát của Bloomberg. Doanh số bán lẻ tăng 18.4%, chủ yếu do số liệu năm ngoái thấp. Dù vậy, mức tăng này cũng không bằng dự báo. Tăng trưởng đầu tư vào tài sản cố định chậm lại, còn 4.7% trong 4 tháng đầu năm. Tỷ lệ thất nghiệp tại thành thị giảm còn 5.2%.

### EC nâng dự báo tăng trưởng và lạm phát của Eurozone

Ngày 15/5, Ủy ban châu Âu (EC) đã nâng triển vọng tăng trưởng kinh tế và dự báo lạm phát cho Khu vực Đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) trong năm 2023. Dự báo lần này của EC lạc quan hơn so với dự báo đưa ra cuối năm ngoái, theo đó nâng triển vọng tăng trưởng của Eurozone từ 0,9% lên 1,1%. Ủy viên châu Âu phụ trách kinh tế, ông Paolo Gentiloni, cho biết tình hình nền kinh tế châu Âu đang khả quan hơn so với dự báo hồi mùa Thu năm ngoái. EC nâng dự báo tăng trưởng năm 2024 cho khu vực gồm 20 quốc gia từ 1,5% lên 1,6%. Cơ quan này cũng điều chỉnh dự báo lạm phát ở Eurozone là 5,8% vào năm 2023, tăng so với tỷ lệ 5,6% trong dự báo trước đó. Trong khi đó, chỉ số giá tiêu dùng dự kiến tăng 2,8% vào năm 2024, cao hơn mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB). EC cảnh báo khi lạm phát vẫn ở mức cao, các điều kiện tài chính sẽ thắt chặt hơn nữa. Mặc dù ECB và các ngân hàng trung ương khác của EU dự kiến sắp kết thúc chu kỳ tăng lãi suất, nhưng sự hỗn loạn gần đây trong lĩnh vực tài chính có thể sẽ gây áp lực đối với chi phí và khả năng tiếp cận tín dụng, làm chậm tốc độ tăng trưởng đầu tư, đặc biệt là đầu tư vào lĩnh vực nhà ở.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
IDC	12/3/2023	3 tháng	39,800	45,000	50,500	38,000	38,600	-3.02%	Nắm giữ
ELC	2/4/2023	3 tháng	12,850	14,500	15,600	12,000	14,100	N/A	Loại bỏ
FRT	9/4/2023	2-4 tuần	58,000	63,000	70,000	55,500	64,000	N/A	Loại bỏ
VCB	16/4/2023	2-4 tuần	87,500	93,000	97,500	85,500	89,800	2.63%	Nắm giữ
VRE	23/4/2023	2-4 tuần	27,900	31,000	35,000	26,000	27,150	-2.69%	Mua
VGC	7/5/2023	2-4 tuần	34,500	38,800	40,500	32,350	34,500	N/A	Mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -22.15 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -25.51 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 14.88 tỷ đồng trên sàn HNX, bán ròng -11.52 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là HPG (+57.5 tỷ), VRE (+34.5 tỷ), VHM (+27.8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là KBC (-43.2 tỷ), CTG (-42.7 tỷ), VNM (-40 tỷ). DTD là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 14.6 tỷ đồng, IDC là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -3.2 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (15/5/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 4.4 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 15/5/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
275,059,434			4,394,438		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	137,138,800	2,891,619	EIB	(127,274,007)	(3,274,693)
IDP	5,203,458	1,345,551	STB	(27,029,500)	(661,608)
HSG	56,830,700	906,078	DGC	(9,686,800)	(548,020)
POW	61,274,200	777,027	VNM	(6,895,000)	(477,517)
HDB	39,315,800	744,511	DPM	(12,596,000)	(477,094)
VRE	23,391,700	686,923	DXG	(42,103,900)	(451,422)
SSI	32,494,500	662,220	KDC	(6,206,600)	(366,345)
IDC	11,946,611	462,198	DCM	(12,490,300)	(316,782)
VCI	15,198,100	409,245	VCB	(3,149,500)	(286,610)
VIC	6,498,100	405,603	PVT	(13,428,900)	(278,375)

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 72.6 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm E1VFN30 (+36 tỷ), CTG (+30 tỷ), FUEVFVND (+29.5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm HPG (-29 tỷ), TCB (-12.6 tỷ), SSI (-7.2 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (15/5/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 683.8 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+602.3 tỷ), KDH (+380.6 tỷ), MWG (+162.3 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm E1VFN30 (-291.2 tỷ), NVL (-254.2 tỷ), EIB (-236.4 tỷ).

### GIAO DỊCH TUẦN 8/5/2023 – 12/5/2023:

- Trong tuần từ 8/5-12/5 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -108.7 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm FUEVFVND (+93.5 tỷ), E1VFN30 (-35.8 tỷ), CTG (-30 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm SJS (-46.5 tỷ), STB (-31 tỷ), HDG (-31 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn là -166.6 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 8/5/2023-12/5/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)		Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)			
4,484,689		-166,613			
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
SSI	8,710,600	195,491	CTG	(10,042,600)	(281,679)
HPG	6,628,000	144,940	DPM	(2,266,600)	(75,161)
VND	7,103,700	111,178	VPB	(3,310,100)	(65,201)
STB	3,993,900	104,894	GMD	(1,102,400)	(55,191)
VRE	1,724,000	48,099	HHV	(3,616,100)	(48,095)
HDG	1,013,300	35,342	TV2	(1,582,800)	(42,055)
CEO	1,346,290	34,201	E1VFN30	(2,155,800)	(38,657)
POW	2,326,700	31,052	PVT	(1,806,000)	(37,325)
VNM	357,000	25,688	SAB	(212,300)	(35,020)
PHR	548,100	23,066	FUEVFVND	(1,443,200)	(32,003)

Nguồn: Fiin Pro

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Bà Triệu:**

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586